

Cù Lao Chàm - Hội An qua một số tư liệu lịch sử

Phạm Phước Tịnh

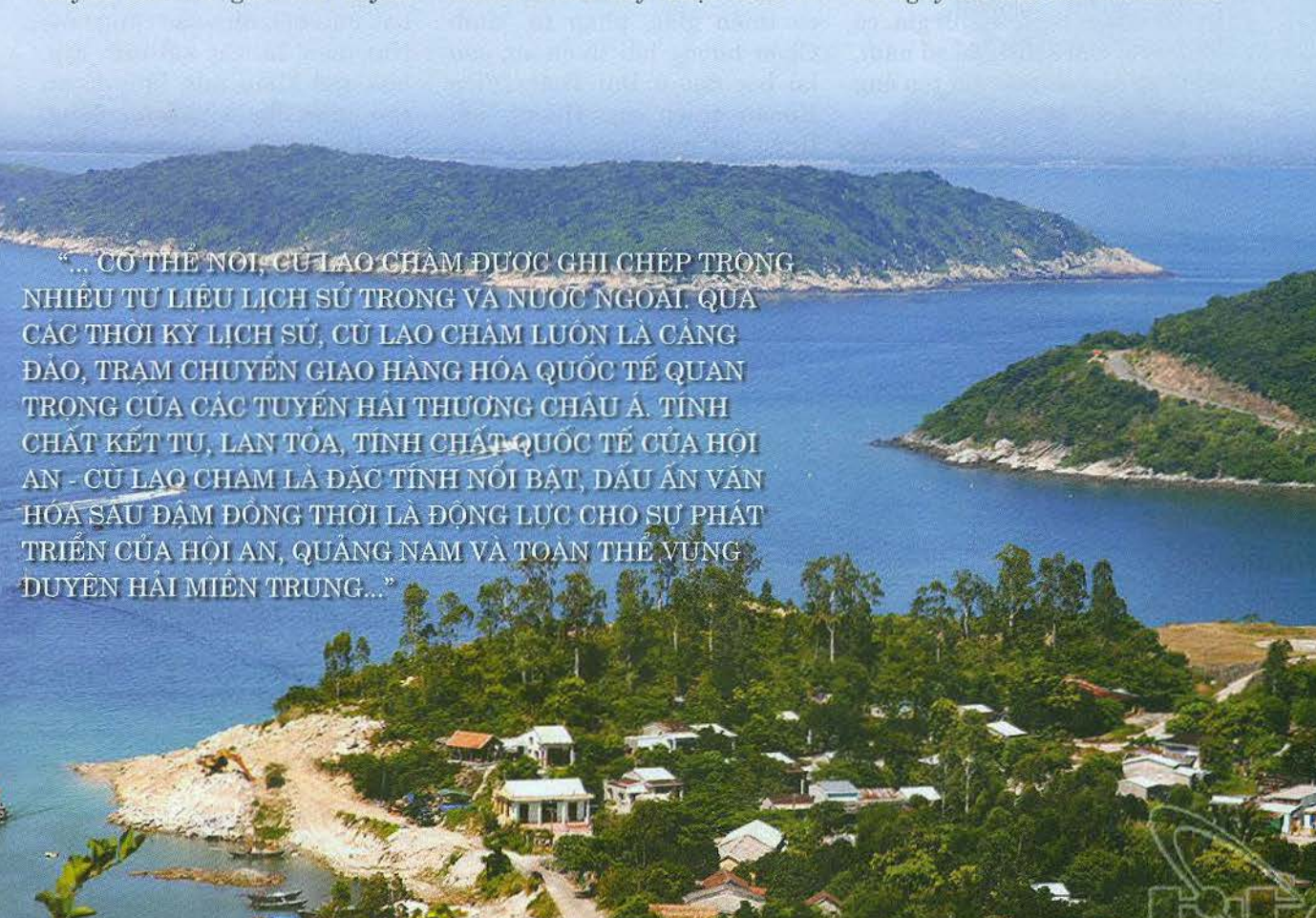
Cù Lao Chàm (Tân Hiệp) là một xã đảo thuộc thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Cù Lao Chàm gồm có 8 hòn đảo: hòn Lao, hòn Lá, hòn Dài, hòn Mồ, hòn Tai, hòn Ông, hòn Khô Mẹ và hòn Khô Con, nằm cách đất liền thành phố Hội An khoảng 18km. Với các điều kiện tự nhiên thuận lợi và nguồn tài nguyên phong phú (tài nguyên biển, tài nguyên rừng...) lại nằm trên tuyến giao thương duyên hải và gần với tuyến

giao thương đại dương, Cù Lao Chàm sớm là địa bàn cư trú của chủ nhân các thời đại văn hóa, đồng thời là điểm đến, chốn đi về của nhiều nhà thám hiểm, thương nhân... trong nước, khu vực và quốc tế. Cù Lao Chàm đã sớm thiết lập được mối liên hệ rộng lớn với nhiều thương cảng, trung tâm buôn bán, thủ công nghiệp ở Đông Nam Á và xa hơn với Ấn Độ, Tây Á, với Trung Hoa và thị trường Đông Bắc Á⁽¹⁾. Chính vì vậy, Cù Lao Chàm trước đây được xem là

một địa chỉ nổi tiếng trong quá trình giao thương buôn bán của các nước trên Biển Đông và được ghi chép lại qua các tư liệu lịch sử của các học giả trong và ngoài nước với nhiều tên gọi Ciam pullo, Pulociampello, Tiêm Bích La, Chiêm Bất Lao...

Vào cuối thế kỷ VIII, trong *Quảng Châu thông hải di đạo* của tác giả Giả Đàm thời Đường Trinh Nguyên (785 - 804) đã mô tả: "Từ Quảng Châu theo đường biển (...) theo hướng tây nam đi ba ngày thì đến núi Chiêm Bất

"... CŨ THỂ NƠI, CÙ LAO CHÂM ĐƯỢC GHI CHÉP TRONG NHIỀU TƯ LIỆU LỊCH SỬ TRONG VÀ NƯỚC NGOÀI. QUA CÁC THỜI KỲ LỊCH SỬ, CÙ LAO CHÂM LUÔN LÀ CẢNG ĐÀO, TRẠM CHUYỂN GIAO HÀNG HÓA QUỐC TẾ QUAN TRỌNG CỦA CÁC TUYẾN HẢI THƯƠNG CHÂU Á. TÍNH CHẤT KẾT TỤ, LAN TỎA, TÍNH CHẤT QUỐC TẾ CỦA HỘI AN - CÙ LAO CHÂM LÀ ĐẶC TÍNH NỔI BẬT, DẤU ÁN VĂN HÓA SÂU ĐẲM ĐỒNG THỜI LÀ ĐỘNG LỰC CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA HỘI AN, QUẢNG NAM VÀ TOÀN THỂ VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG..."



Lao, núi này ở giữa biển, cách nước Hoàn vương hai trăm dặm về phía đông. Lại đi một ngày đến nước Môn Độc. Lại đi một ngày đến nước Cổ Đất. Lại đi nửa ngày thì đến châu Bôn Đà Lãng...²⁾. Đến thế kỷ thứ X, thư tịch cổ Á Rập ghi chép: “Tàu từ Hind (Ấn Độ) đến Sanf (Champa) mất 10 ngày. Ở đây có nước ngọt và trầm hương xuất khẩu... Họ dùng lấy nước ngọt ở Sanf-Fulaw, Cham Pulaw (Cù Lao Chàm) rồi định hướng đi đến Sin (Trung Quốc)...³⁾”.

Vào đầu thế kỷ XVI, Duarte Coelho đến Hội An và có thời gian dừng chân tại Cù Lao Chàm, trong *Lịch sử giáo hội Việt Nam* của Nguyễn Văn Trinh ghi như sau: “... Đang đời này, nhà Lê cai trị Đàng Ngoài. Năm 1523, nước Buttughe (Bồ Đào Nha) sai quan Duarte Coelho sang qua Annam làm tờ giao kết cùng vua, song việc không thành. Dầu vậy, quan ấy muốn để tích làm chứng, đời ấy đã có người có đạo thấu đến nước Annam, nên đã đầu tàu lại nơi Cù Lao Chàm, kêu là Poulo Champeilo, mà dựng một bia lớn đã chạm hình thánh giá, có khắc bốn chữ INRI, để số năm, 1523 và sáu chữ tắt chỉ tên ông Duarte Coelho⁴⁾”.

Đầu thế kỷ XVII, Cù Lao Chàm vẫn giữ được vị thế là điểm trung chuyển mậu dịch trên Biển Đông, trong đó đáng kể nhất là cửa Đại Chiêm (nằm bên trong Cù Lao Chàm) - một cửa biển lớn rất thuận lợi cho tàu thuyền ra vào dừng chân, buôn bán. Điều này được Cristophoro Borri ghi lại trong tác phẩm *Xứ Đàng Trong* năm 1621 như sau: “... Còn về hải cảng thì thật là lung chi trong hơn một trăm dặm một chút mà người ta đếm được hơn 60 cảng, tất cả đều rất thuận tiện để cập bến và lên đất liền. Là vì ở ven bờ có nhiều nhánh biển lớn, hải cảng đẹp nhất, nơi tất cả người ngoại quốc đều tới và cũng là nơi có hội chợ danh tiếng

chính là hải cảng thuộc tỉnh Quảng Nam. Người ta cập bến bằng hai cửa biển, một gọi là Turon (Đà Nẵng) và một gọi là Puluciambello (Cù Lao Chàm). Các cửa biển cách nhau chừng 3 hay 4 dặm, kể đó biển chia làm hai nhánh đi sâu vào đất liền chừng bảy hay tám dặm làm thành như hai con sông luôn tách rời nhau để rồi cùng gặp nhau và đổ vào một con sông lớn. Tàu bè từ hai phía tới cũng đi vào con sông này...”[1].

Năm 1655, Hương Hải thiền sư đến Cù Lao Chàm được Lê Quý Đôn ghi chép trong *Kiến văn tiểu lục*: “... Hương hải thiền sư tên tục là Tổ Cầu, người hương Áng Độ, huyện Chân Phúc (sau đổi là Chân Nghệ An). Thiền sư lúc còn bé thông minh sớm, 18 tuổi đỗ Hương tiến, được tuyển bổ vào văn chức và bổ tri phủ Triệu Phong (nay thuộc tỉnh Quảng Trị). Năm Nhâm Thìn (1652), thiền sư 25 tuổi, hăm mộ tu hành đạo huyền diệu, bèn thụ giáo Viên cảnh thiền sư ở Lục Hô, được đặt tên hiệu là Huyền cơ thiện giác, pháp tự Minh Châu hương hải thiền sư, sau lại học đạo ở Đại Thâm Viên Khoan thiền sư. Hương hải thiền sư mới làm quan được hơn 3 năm, liền từ chức về làm thầy chùa, vượt thuyền đến núi Tiêm Bút La trong biển Nam Hải, dựng 3 gian am nhỏ để ở, châm chỉ tu trì luật tam giới hơn 8 tháng trời...”[2].

Cù Lao Chàm không chỉ giữ vai trò giao thương buôn bán, mà nơi đây còn là điểm cứu hộ tàu thuyền gặp nạn trên biển. Vào năm 1687, trong sách *Trú Vinh Biên* của Triều Tiên ghi lại sự việc: “... 24 người dân Tế Châu, Triều Tiên bị đắm thuyền dạt vào Cù Lao Chàm được người dân ở đây cứu giúp, cho nước uống, lương thực và đưa vào đất liền để chờ ngày về nước⁵⁾”.

Đến cuối thế kỷ XVII, theo lời mời của chúa Nguyễn Phúc

Chu, Thiền sư Thích Đại Sán đến Đàng Trong và có thời gian lưu trú ở Cù Lao Chàm. Con người và cảnh vật Cù Lao Chàm được thiền sư mô tả trong cuốn *Hải ngoại ký sự* vào năm 1695 như sau: “... Qua ngày 27 gần đúng Ngọ có người reo lớn lên trên đầu cột (kỳ kia, núi đó rồi). Cả thuyền reo lên cười mừng nhưng chưa ai thấy gì, mọi người trượng mắt chăm chú nhìn, chập lâu trăm người có một người thấy, lại chập lâu mười người có một người thấy. Chừng ấy, người coi lái bàn nên vào cửa nào. Thuyền chủ lái buồn muốn vào cửa Hội An để bán hàng cho tiện, tăng chúng muốn vào cửa Thuận Hóa để sớm yết kiến quốc vương... Buồn gió một chập vào đến vùng núi ấy là Tiêm Bích La (tức Chiêm Bất Lao, Cù Lao Chàm).

... Dưới chân núi, một bãi cát bằng phẳng hình bán nguyệt. Có rải rác chừng non trăm chiếc nhà tranh. Trừ những người già và trẻ con, có chừng 300 tráng đinh, dân nội tịch, sanh nhai bằng hai nghề đánh cá và hái củi. Cá mắm bay mùi hôi, nhà nào cũng vậy. Núi toàn đá, cây cối rậm rạp, hoa quả khắp núi, làm đồ ăn cho chim chuột và mục đồng. Ngôi miếu cũng khá rộng, thần rất thiêng. Thuyền bè qua lại đều lên cầu cúng. Ta khiến Cai xã mở khóa cửa, người theo hầu thấp hương; xem thần tượng, đọc phong hàm mới biết miếu thờ Hán Phục Ba Tướng quân, người trong nước tôn xưng thủy hiệu làm Bán đầu Công vậy. Kéo mần xem thần tượng, thấy rất nhỏ nhả phong lưu...”[3].

Trong tác phẩm *Phủ biên tạp lục* biên soạn vào năm 1766, nhà bác học Lê Quý Đôn đã có những ghi chép về Cù Lao Chàm: “... Phủ Thăng Hoa ở ngoài cửa biển Đại Chiêm có núi to gọi là Cù Lao Chàm, ba ngọn đối nhau, hai ngọn lớn mà xanh tốt, có dân cư, ruộng

nương, có các thứ cam, quýt, đồ lặt, trên có suối nước ngọt, một ngọn thì nhỏ mà khô khan, ra biển hai canh thì đến...”[4].

Vào năm 1774, trong *Giáp Ngọ niên bình nam đồ* do Bùi Thế Đạt vẽ và ghi chép có ghi địa danh Tiêm Bút sơn (núi Tiêm Bút – tức Cù Lao Chàm)⁽⁶⁾.

Đến cuối thế kỷ XVIII, Cù Lao Chàm vẫn duy trì được vai trò tiền tiêu, cột mốc. J. Barrow trong tác phẩm *Một chuyến du hành đến xứ Nam Hà 1792 - 1793* đã ghi lại: “... Một hòn đảo nhỏ có tên là Callao (còn có tên là Pulo Champello, tức Cù Lao Chàm), nằm cách phía nam vịnh Turon chừng 30 dặm... Hòn đảo này hoàn toàn kiểm soát lối ra vào của nhánh chính con sông mà Faifo - trước đây là nơi buôn bán chính của nên ngoại thương - nằm trên đó, hai bên sườn đảo hầu như hoàn toàn không thể tiếp cận được nhưng nó lại nằm đối diện với cửa con sông này”[5].

Đầu thế kỷ XIX, vào năm Gia Long thứ 3 (1804), trong Trát văn của công đường dinh Quảng Nam sai phái Hồ Văn Hòa có ghi: “... Do trước đây có đơn (mất một số chữ) theo cựu lệ m ô dân nội, ngoại tịch xã Thanh Châu tổ chức 3 chiếc thuyền lập thành đội yến sào Thanh Châu đông hằng năm neo đậu tại Cù Lao, Tân Non xứ canh giữ hàng yến và thu lượm yến sào để nộp. Nay có 7 người gia nhập đội, mẫu yến đã đến nên sai Hồ Văn Hòa, người xã Thanh Châu đơn giáp, thuộc Vong Nhi, phủ Điện Bàn làm đội trưởng, tước Hoa Đức bá, dẫn 2 chiếc thuyền neo đậu tại Cù Lao, Tân Non xứ canh giữ

cẩn thận các hàng yến không cho kẻ lạ đột nhập. Đội năm sau sẽ có tấu lên triều đình”⁽⁷⁾. Đến năm Minh Mạng thứ 7 (1826), vua cho dân phường canh gác ngày đêm bảo vệ tại Cù Lao Chàm, điều này được Quốc sử quán triều Nguyễn ghi chép lại trong *Đại Nam thực*

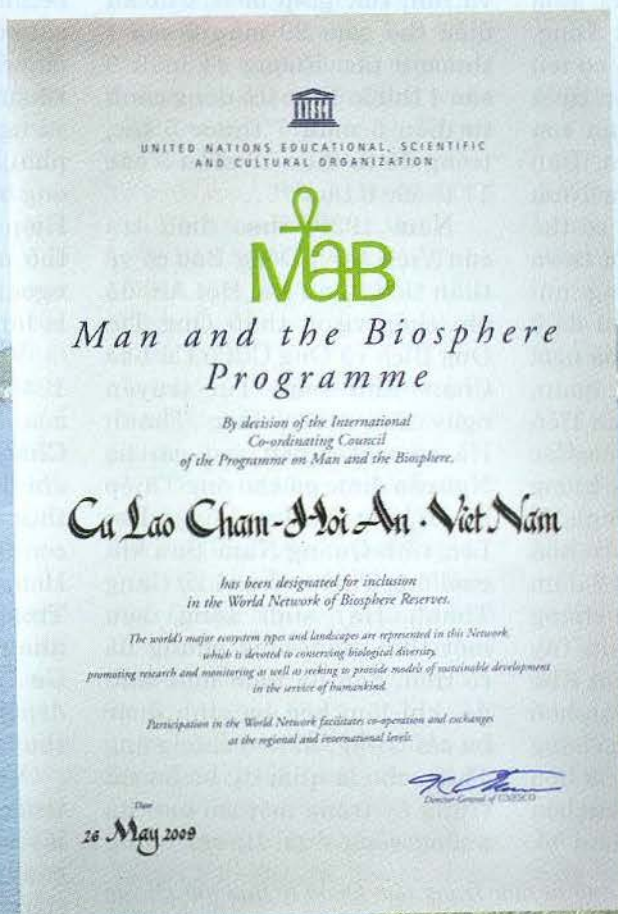
Quảng Nam là núi cọc tiêu thứ nhất của hải trình từ cửa biển đi thuyền đến đó chừng hơn một canh giờ. Trên đảo có phường Tân Hiệp, dân cư đông đúc, núi nhiều tổ yến, triều trước giao cho đội Hoàng Sa thu lượm...”[7].

Năm 1835, Thái Đình Lan và đoàn thủy thủ của ông gặp nạn trôi dạt vào Cù Lao Chàm được người ở đây cứu sống. Trong tác phẩm *Hải Nam tạp trứ*, Thái Đình Lan đã ghi lại như sau: “... Hòn đảo nhỏ nơi các ông dạt vào là đảo Chiêm Bất La (Cù Lao Chàm). Hai phía đông tây đảo dòng chảy rất xiết, giữa có một luồng vào cảng rất hẹp, nhưng nếu thuyền không nhân theo hải triều thì không thể vào được, húc đá là chìm ngay! Theo hướng tây rồi chuyển về hướng nam thì vào được trong cảng”[8].

Vào cuối thế kỷ XIX, về đơn vị hành chính dưới thời vua Đồng Khánh, phường Tân Hợp (Hiệp) (tức Cù Lao Chàm) là một trong 13 giáp thuộc tổng Thanh Châu, huyện

Hoa Vang, phủ Điện Bàn[9]. Đến đời vua Thành Thái năm thứ 11 (1899), chuẩn cho các xã ấp ở giữa hai phủ huyện Điện Bàn, Hoa Vang tỉnh Quảng Nam đều chiếu theo địa thế nơi liền mà thay đổi sáp nhập để tiện cho dân, trong đó Tân Hợp huyện Hoa Vang sáp nhập vào tổng Phú Triêm phủ Điện Bàn[10].

Duy Tân năm thứ 2 (1908), bản đất trên Cù Lao Chàm tỉnh Quảng Nam một số đề lao để phát phối tù phạm. Sai



Ngày 26-5-2009, Cù Lao Chàm - Hội An được UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới

lực như sau: “Phường Tân Hợp thuộc thuộc Vong Nhi, phủ Điện Bàn, dinh Quảng Nam, đất ở các đảo, dân phường ngày đêm tuần phòng ở ngoài biển và ở dải hòa phong, dinh thần xin tha binh đao cho họ. Vua y cho”[6].

Đến giữa thế kỷ XIX, Cù Lao Chàm vẫn được xem là cột mốc, cột tiêu trong hành trình đi biển của các thương thuyền, trong Bản quốc hải trình hợp thai (1833) của tác giả Phan Huy Chú ghi: “Đảo Đại Chiêm, tức gọi là Cù Lao Chiêm thuộc

Phụ chính đại thần Tôn Thất Hân cùng Khâm sứ đại thần Leveckue tới nơi khám xét[11]. Đến năm 1909, trong tác phẩm *Đại Nam nhất thống chí* do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn đã ghi chép về Cù Lao Chàm như sau: "... Ở cách huyện Diên Phước 68 dặm về phía Đông, ngắt ngưỡng giữa biển, gọi là đảo Ngọa Long, cũng gọi là hòn Cù Lao, có tên nữa là núi Tiêm Bút, tên cổ là Chiêm Bất Lao, làm trấn sơn cho cửa biển Đại Chiêm. Dân phường Tân Hợp ở phía Nam núi, ruộng đất trên núi có thể cày cấy, thuyền biển nước ta và nước ngoài thường trông núi này làm chướng đi về đều đỗ ở đây để lấy củi, nước. Có ba ngôi đền: đền Phục ba tướng quân, đền Tứ Dương hầu, đền Bích Tiên (có thuyết nói là đền Cao Các đại vương, đền Phục Ba tướng quân, đền Bồ Bồ đại vương). Về phía Tây chừng 3 dặm, có hòn Lồi, về phía Nam chừng 7 dặm có hòn Tai, về phía Bắc chừng 10 dặm có hòn La, về phía Tây Bắc chừng 17 dặm có hòn Khô lớn, hòn Khô nhỏ, hòn Dài, hòn Mậu. Phía nam hòn Tai có hang đá, chim yến tụ tập, gọi là hòn Yến, chim yến thường ở hai bên động nhả nước dãi để làm tổ,

yến hộ lấy nộ..."[12].

Theo địa bạ xã Tân Hiệp được sao chép lại vào thời vua Bảo Đại năm thứ 2 (1926) cho biết: "... xã Tân Hiệp thuộc tổng Thanh Châu, huyện Hòa Vinh, phủ Điện Bàn. Địa phận của xã: Đông giáp biển và núi; Tây giáp núi; Nam giáp biển và núi; Bắc giáp biển. Các xứ điền thổ gồm 29 mẫu 9 sào 1 thước 9 tấc. Ruộng 24 mẫu 6 sào 4 thước 1 tấc (có đồng canh tư điền 5 mẫu 7 thước 5 tấc, trong đó tư điền 19 mẫu 5 sào 11 thước 6 tấc)"⁽⁸⁾.

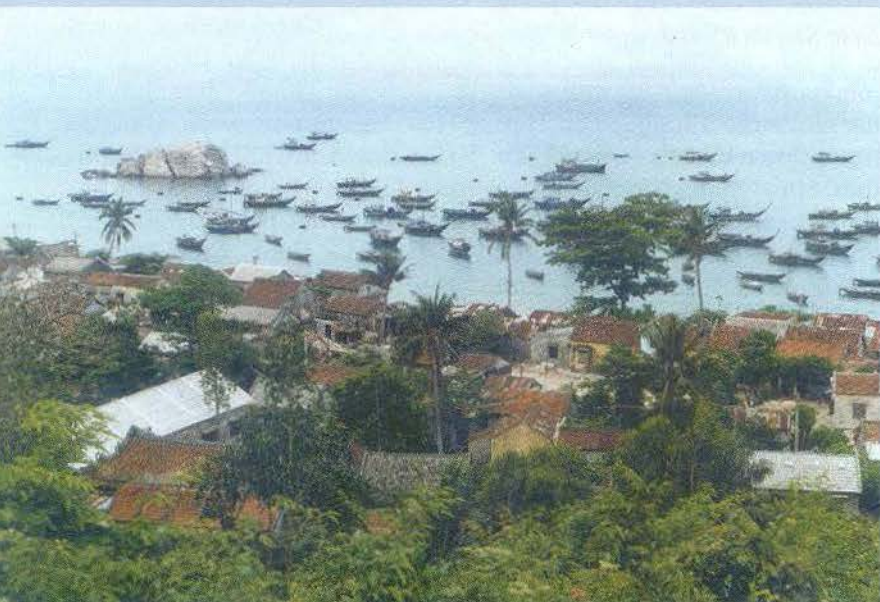
Năm 1939, theo điều tra của Viện Viễn Đông Bác cổ về thần tích, thần sắc Hội An, đã ghi chép về vị thần Ông Tứ, Ông Bích và Ông Cụt ở Cù Lao Chàm như sau: "Tục truyền ngày xưa trong làng Thanh Hà có một người con gái họ Nguyễn được gả cho ông Thiệp người làng Đại Lợi, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Sau khi cưới ông Thiệp về quê vợ (làng Thanh Hà) sinh sống, sau một thời gian sống chung bà có thai, đến ba năm mới sinh đẻ, khi lâm bồn bà sinh được ba cái trứng, hai vợ chồng ông Thiệp cho là quái dị, bỏ ba cái trứng ấy trong một cái om thả xuống sông đưa đi, om trứng

ấy trôi ra đến hòn Cù Lao Chàm, làng Tân Hiệp, tổng Thanh Châu, phủ Điện Bàn; ba trứng nở được ba ông rần, nương dựa tại làng Tân Hiệp. Khi trưởng thành, ba ông về quê quán thăm cha mẹ, khi về gặp ông Thiệp đang dọn ruộng, ba ông bỏ luẩn quẩn bên chân nơi bờ cỏ, ông Thiệp cắt cỏ nhắm đứt cái đuôi một ông rần nhỏ. Ông ứng đồng lên kể sự tích như trên cho cha mẹ và người làng biết, và bảo làng phải làm miếu thờ ba ngài. Ba ông bấy giờ khi thờ ở làng Tân Hiệp là nơi sinh dưỡng, khi thờ ở làng Thanh Hà là làng ngoại, khi thờ ở làng Đại Lợi là làng nội"⁽⁹⁾.

Vào những năm 1941-1943, trong bản khai folklore của làng Tân Hiệp (Cù Lao Chàm) trong *Quảng Nam xã chí* do Viện Viễn đông Bác cổ thực hiện cho biết "... Làng chỉ còn 3 tờ pho của 3 đời Chánh Hòa, Vinh Thịnh, Cảnh Hưng. Trong 3 tờ ấy cũng giống với nhau, là bắt dân ở trên hòn Cù Lao này phải tuần phòng đêm ngày lưu ý đến các thương thuyền ngoại quốc đến đó.

Về việc đám cưới, thì hồi trước nếu dân khác làng muốn lấy vợ làng này thì phải dùng cau trầu rượu với một quan tiền trình làng để làng biết. Nhưng đến nay thì không có thể lệ như thế nữa. Ở đây muốn lấy vợ phải có 2 lễ gồm 1 lễ sơ vấn, xong đến làm rể nhà vợ. Thể lệ bắt buộc là đàn ông phải chịu nộp lễ cho đàn bà một đôi bông tai (vàng hay đồng xứng). Còn các lễ vật khác thì tùy theo nghèo giàu và 2 là lễ cưới. Về việc tang chế tử táng, nếu dân làng chết phải đến trình làng (dùng cau trầu rượu) làng sẽ cho đất chôn. Nếu dân làng khác muốn xin đất làng chôn (Tân Hiệp xã, một cù lao khá rộng ngoài biển) thì ai đem xác chết đến chôn ngoài này làm gì. Nhưng các thương thuyền hay ngư thuyền nếu có người

Bãi Làng – Cù Lao Chàm. Ảnh tư liệu Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An



chết đến xin đất chôn, làng sẽ cho, không lấy tiền gì; nghi lễ đám ma và việc tang chế cũng giống như các làng trong đất liền. Việc chánh trị kiện cáo, có Ban thường trực thì bao giờ làng cũng lấy sự hòa nhã mà xử cho dân chúng, chứ làng không phạt ai cả, làng chỉ la rầy và phạt cau trầu rượu thôi, nếu quá đáng sẽ giải quan nghi trị. Về vấn đề học hành, ở đây vì đường giao thông chưa tiện lợi nên còn kém lắm, chưa được phổ thông. Trình độ học thức con em đang còn kém.

Làng có 20 mẫu ruộng một vụ, có rừng, dân số được 300 nhân mạng. Thổ sản của làng này đặc biệt là gỗ, cây, củ, mây, lá tời cùng nhiều nhất là yến, đồi mồi, xà cừ. Làng có ruộng nên dân làng chuyên về nghề nông một ít. Nghề đánh cá cũng thịnh hành. Nghề làm củi trong những tháng mà không làm ruộng và không đánh cá. Trong ba nghề này trừ ra, hầu hết dân làng không làm nghề gì khác. Nhưng về thương mại bằng ghe buôn với các chỗ khác cũng đơn sơ thôi...[13].

Qua các lần chia tách, sáp nhập, đến năm 1962, Tân Hiệp (Cù Lao Chàm) thuộc xã Cẩm An, quận Điện Bàn, dân số là 326 người[14]. Đến năm 1978, thôn Tân Hiệp thuộc xã Cẩm An, Hội An được nâng cấp hành chính thành xã Tân Hiệp thuộc thị xã Hội An⁽¹⁰⁾.

Có thể nói, Cù Lao Chàm được ghi chép trong nhiều tư liệu lịch sử trong và nước ngoài. Qua các thời kỳ lịch sử, Cù Lao Chàm luôn là cảng đảo, trạm chuyển giao hàng hóa quốc tế quan trọng của các tuyến hải thương châu Á. Tính chất kết tụ, lan tỏa, tính chất quốc tế của Hội An - Cù Lao Chàm là đặc tính nổi bật, dấu ấn văn hóa sâu đậm đồng thời là động lực cho sự phát triển của Hội An, Quảng Nam và toàn thể vùng duyên hải miền Trung⁽¹¹⁾.

CHÚ THÍCH:

1. Báo cáo tổng kết Hội thảo “Cù Lao Chàm: Đa dạng tài nguyên thiên nhiên - văn hóa và phát triển bền vững” của GS.TS. Nguyễn Văn Kim tháng 9/2019.

2. Dẫn theo Nguyễn Văn Kim (Chủ biên) (2011), *Người Việt với biển*, Nxb Thế giới, tr.433 - 434.

3. Dẫn theo Hoàng Anh Tuấn (2007), “Cù Lao Chàm và hoạt động thương mại ở biển Đông thời vương quốc Champa” trích trong *Kỷ yếu Cù Lao Chàm - Vị thế, tiềm năng và triển vọng*, Trung tâm QLBT Di tích Hội An xuất bản, tr.121.

4. Dẫn theo Nguyễn Văn Trinh (1994), *Lịch sử Giáo hội Việt Nam*, Quyển 1, Đại chủng viện thánh Giuse, tr.163.

5. Bản sao sách hiện lưu trữ tại Trung tâm QLBT Di sản Văn hóa Hội An, Trần Văn An tạm dịch.

6. Trích từ *Hồng Đức bản đồ*, từ sách Viện khảo cổ, Bộ Quốc gia Giáo dục, Sài Gòn, 1962, tr.148-149.

7. Trát văn của công đường dinh Quảng Nam sai phái Hồ Văn Hòa, Trần Văn An dịch, Bản sao hiện lưu trữ tại Trung tâm QLBT Di sản Văn hóa Hội An.

8. Địa bạ xã Tân Hiệp, Bản sao hiện lưu trữ tại Trung tâm QLBT Di sản Văn hóa Hội An.

9. *Thần tích, thần sắc làng Thanh Hà - Hội An*, Bản sao hiện lưu trữ tại Trung tâm QLBT Di sản Văn hóa Hội An.

10. Nay là thành phố Hội An.

11. Báo cáo tổng kết Hội thảo “Cù Lao Chàm: Đa dạng tài nguyên thiên nhiên - văn hóa và phát triển bền vững” của GS.TS. Nguyễn Văn Kim, tháng 9/2019.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

[1]. Cristophoro Borri (2014), *Xứ Đàng Trong năm 1621*, Hồng Nhuệ, Nguyễn Khắc Xuyên và Nguyễn Nghị dịch và chú thích, Nxb thành phố Hồ Chí Minh, tr.91.

[2]. Lê Quý Đôn (1977), *Kiến văn tiểu lục*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.402-403.

[3]. Thích Đại Sán (1963), *Hải*

ngoại kỷ sự, Viện Đại học Huế, Ủy ban phiên dịch Sử liệu Việt Nam, Sài Gòn xuất bản, tr.30, 31, 162.

[4]. Lê Quý Đôn (1977), *Phủ biên tạp lục*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.116.

[5]. J. Barrow (2011), *Một chuyến du hành đến xứ Nam Hà 1792 - 1793*, Nguyễn Thừa Hỷ dịch, Nxb Thế Giới, tr.102.

[6]. Quốc sử quán triều Nguyễn (bản dịch) (2007), *Đại Nam thực lục*, tập 2, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.479.

[7]. Phan Huy Chú, *Bản quốc hải trình hợp thái 1833*, Viện nghiên cứu Hán Nôm VHv2017-VHv2556, Ngô Đức Chi dịch nghĩa.

[8]. Thái Đình Lan (2006), *Hải Nam tạp trứ*, Trần Ích Nguyên giới thiệu, Nxb Lao động, tr.168-169.

[9]. Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Viện Viễn Đông bác cổ (2003), *Đống Khánh dư địa chí*, Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin dịch và giới thiệu, Nxb Thế Giới, Hà Nội, tr.1460.

[10]. Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam thực lục Đế lục kỷ phụ biên*, Cao Tự Thanh dịch và giới thiệu, Nxb Văn hóa - Văn nghệ, thành phố Hồ Chí Minh, tr.361.

[11]. Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam thực lục Đế lục kỷ phụ biên*, Cao Tự Thanh dịch và giới thiệu, Nxb Văn hóa - Văn nghệ, thành phố Hồ Chí Minh, tr.550.

[12]. Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 2, tái bản lần thứ 2, Nxb Thuận Hoá, Huế, tr.418-419.

[13]. Tập điều tra về làng xã Quảng Nam do Viễn Đông Bác cổ học viện thực hiện năm 1941 - 1943, Bản sao hiện lưu trữ tại Trung tâm QLBT Di sản Văn hóa Hội An.

[14]. Phủ Tổng thống Đế nhất Cộng hòa (1954 - 1963), Hồ sơ số 3071, *Danh sách các quận, xã, ấp và dân số tại tỉnh Quảng Nam năm 1962*, Tài liệu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Bản sao hiện lưu trữ tại Trung tâm QLBT Di sản Văn hóa Hội An.